

Số: 427 /QĐ-UBND

Đức Châu, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu kinh phí chi phí học tập theo Nghị định
số 81/2021/NĐ-CP/NĐ-CP ngày 27/8/2021 từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đối tượng và nhu cầu kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Đức Châu học kỳ 1 năm học 2025- 2026, từ tháng 9 đến tháng 12 như sau:

- Tổng số đối tượng : 137 cháu
- **Tổng kinh phí : 82.200.000 đồng.**

Bằng chữ: Tám mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

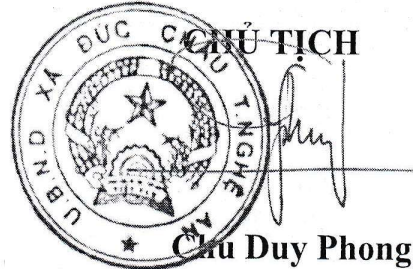
Điều 2. Giao cho Phòng Văn Hoá - Xã hội phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chi trả đúng đối tượng được hưởng, đúng chế độ quy định và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

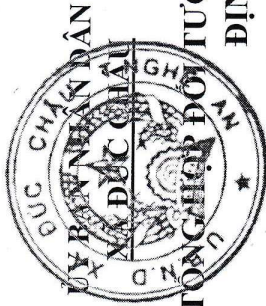
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các Phòng: Văn hóa - Xã Hội, Kinh tế; Kho bạc nhà nước khu vực XI phòng giao dịch số 17; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.





TỔNG CỤC ĐƠN TƯỞNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: 427 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Đức Châu)

Đơn vị tính: nghìn đồng.

TT	Họ và tên	Tổng số đối tượng	Trong đó					Mức hưởng/01 tháng	Số tháng được hưởng	Kinh phí hỗ trợ học kì I năm học 2024-2025
			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở GDTX theo chương trình GDPT mở coil cả cha lẫn mẹ	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại các cơ sở GDTX theo chương trình GDPT bị khuyết tật ko thuộc diện HN, Hộ cận nghèo	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở GDTX theo chương trình GDPT có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở GDTX theo chương trình GDPT ở thôn/bản ĐBK, xã khu vực III vùng dân tộc	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở GDTX theo chương trình GDPT bị tàn tật,			
I	Mầm non	15			14	1		600	16	9 000
1	Mầm non Diễn Hồng	7			7			150	4	4 200
2	Mầm non Diễn Phong							150	4	
3	Mầm non Diễn Vạn	5			5			150	4	3 000
4	Mầm non Diễn Kỳ	3			2	1		150	4	1 800
II	Tiểu học	68		22	46			600	16	40 800

3	Trần Thị Thảo						x				4	600 000	Lớn D
4	Lê Thủy Trâm						x				4	600 000	Lớn H
5	Nguyễn Thị Thiên Ân						x				4	600 000	Lớn I
6	Lại Ngọc Hiền Nhi						x				4	600 000	Nhỡ B
7	Phan Thị Ánh Linh						x				4	600 000	Nhỡ C
2	Mầm non Diễn Phong												
3	Mầm non Diễn Vạn	5					5					3 000 000	
1	Phạm Bảo Thư						x				4	600 000	Nhỡ C
2	Nguyễn Quang Thành						x				4	600 000	Nhỡ D
3	Lê Tuấn Anh						x				4	600 000	Nhỡ E
4	Lô Gia Bảo						x				4	600 000	Bé C
5	Hoàng Thảo Vy						x				4	600 000	Bé C
4	Mầm non Diễn Kỹ	3					2	1	0			1 800 000	
1	Trần Thùy Linh						x				4	600.000	
2	Lô Phạm Quốc Anh							x			4	600.000	
3	Trương Duy Khánh						x				4	600.000	
II	Học sinh tiểu học	68			22		46					40 800 000	
1	Tiểu học Diễn Hồng	25			5		20					15 000 000	
1	Nguyễn Gia Minh				x						4	600 000	1E
2	Phan Bảo Duy						x				4	600 000	1G
3	Hồ Việt anh						x				4	600 000	1G
4	Hồ Minh Nhật						x				4	600 000	2E